

Bản án số: 342/2024/HS-ST

Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tất Năm

Ông Huỳnh Trường Sơn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 419/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3476/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3765/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Vĩnh N; Sinh ngày 27 tháng 8 năm 1981 tại Thường trú: 83C1, đường A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Nhà không số, đường D, khu phố C, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an Quận B (Đã tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định kỷ luật cán bộ số 9739/QĐ-CATP ngày 08/12/2023 của Công an Thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T và bà Phạm Thị Nguyệt N1; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/12/2023– Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Vũ Anh T1 là luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Vĩnh N là cán bộ Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được trưng dụng làm công tác Quản giáo tại trại Tạm giam C (T30), Công an Thành phố H. Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021, N được phân công công tác tại Đội quản giáo số C, phụ trách Góc 1 là khu giam giữ người bị kết án tử hình, trong đó có buồng 32B4 giam giữ người bị kết án tử hình Văn Kính Dương nên giữa N và D thỉnh thoảng có nói chuyện qua lại với nhau.

Đến tháng 02/2022, N chuyển công tác lên Góc 2 cũng là quản giáo khu giam giữ người bị kết án tử hình, nhưng không phụ trách buồng giam của Văn Kính D. Khoảng 07 giờ ngày 10/02/2022, N đi ngang qua buồng giam của Văn K D thì D gọi N lại và nhờ N giúp đưa điện thoại di động vào trại cho D sử dụng. Sau đó, N đi về Góc 2 làm việc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc cán bộ quản giáo Góc 1 đi phát cơm, cửa buồng giam mở nên N đi vào buồng giam yêu cầu D đưa số điện thoại của người nhà D để N liên hệ, D đưa cho N tờ giấy ghi số điện thoại 0913572862 của người tên Q, địa chỉ G N, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. N đi về phòng nghỉ phía ngoài khu trại tạm giam sử dụng điện thoại gắn sim rác liên lạc với số điện thoại 0913572862 gặp một người nói giọng nam, N hỏi có phải người nhà của D hay không và nói D nhờ mua, đồ ăn, quần áo vào trại cho D, đối tượng trên nói sẽ gửi đồ qua dịch vụ xe ôm công nghệ (G2).

Đến khoảng 11 giờ ngày 11/02/2022, tài xế chạy xe Grap đưa túi đồ đến trước cổng Trại tạm giam Chí H rồi gọi điện thoại cho N đi ra nhận một túi nylon màu đỏ đưa về phòng nghỉ của N cất giữ. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, N lấy túi nylon màu đỏ bỏ vào cốp xe gắn máy chạy vào trong khu giam giữ. Sau đó, lợi dụng thời điểm phòng làm việc của Ban chỉ huy Đội quản giáo số 3 không có người, N lấy chùm chìa khóa, mở cửa hành lang Góc 1 đến buồng giam của Văn Kính D đưa túi nylon màu đỏ trên cho D qua lỗ thông gió phía trên cửa buồng giam. Sau đó, N khóa cửa hành lang Góc 1, đi xuống phòng làm việc của Ban chỉ huy Đội quản giáo số 3 để chìa khóa lại chỗ cũ rồi tiếp tục đi làm việc bình thường.

Sau khi nhận được túi đồ do N đưa, D kiểm tra thấy bên trong có một số đồ ăn và một cái hộp giấy hình chữ nhật dán băng keo bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 02 cục sạc, 01 tai nghe và 01 dây cáp sạc nên D đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc cho người thân và bạn bè bên ngoài.

Đến ngày 24/02/2022, Trại tạm giam Chí H thành lập tổ kiểm tra, lục soát đột xuất người, đồ vật của người bị tạm giam và phương tiện giam giữ tại các buồng giam thì phát hiện thu giữ tại buồng giam của người bị kết án tử hình Văn

Kính D cất giấu vật cấm là 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, 02 cục sạc dự phòng, 01 tai nghe và 01 dây cấm sạc nêu trên.

Quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Đỗ Vĩnh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của Văn Kính D và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 320/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 28 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ Vĩnh N về tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Vĩnh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Chỉ đề nghị xem xét bị cáo không biết trong bịch đồ mà người nhà gửi vào cho Văn Kính D có điện thoại di động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Đỗ Vĩnh N về tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đỗ Vĩnh N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Vũ Anh T1 bào chữa cho bị cáo Đỗ Vĩnh N trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị xem xét về ý thức của bị cáo không biết trong túi đồ mà người nhà gửi vào cho D có điện thoại di động, nên không có ý thức cố ý thực hiện tội phạm. Sau khi nhận được điện thoại, D chỉ dùng để liên hệ với gia đình, bạn bè nên chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng và bản thân bị cáo cũng không nhận được bất kỳ lợi ích gì từ D. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho hoãn phiên tòa để N và D tiến hành đối chất nhằm xác định rõ ý thức của bị cáo. Trường hợp, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án, đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha là ông Đỗ Văn T được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng để áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017, quyết định hình phạt ở mức khởi điểm và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Đỗ Vĩnh N tự bào chữa: Đề nghị được đối chất với D để làm rõ nội dung bị cáo không nhận lời đưa điện thoại vào buồng giam cho D sử dụng mà chỉ giúp đưa đồ dùng người nhà gửi vào cho D. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo vẫn được Công an Thành phố trưng dụng tham gia hội thao cờ vua tại tỉnh Thừa Thiên Huế và đạt huy chương vàng cho Trại giam C, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Viện kiểm sát tranh luận: Việc đề nghị đối chất giữa bị cáo và Văn Kính D là không cần thiết, bởi ngoài lời khai của D, lời khai của những người bị kết án tử hình khác tại trại giam cũng xác nhận bên trong túi đồ có điện thoại di động, ngoài sử dụng cá nhân, D còn cho tử tù khác sử dụng điện thoại di động. Về tình tiết bị cáo có thành tích xuất sắc trong hội thao, cha là đảng viên được tặng danh hiệu 40 năm tuổi đảng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về mức hình phạt, cần có mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên không có cơ sở chấp nhận lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Vĩnh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, chỉ đề nghị xem xét bị cáo

không biết đồ gửi vào cho D là có điện thoại di động. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với nội dung biên bản khám xét buồng giam, biên bản thu giữ vật cấm trong buồng giam 32B4, biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đỗ Vĩnh N là cán bộ Công an quận B được Công an Thành phố H trung dụng, điều động về công tác tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H từ ngày 18/7/2021 theo Quyết định số 880/QĐ-CATP của Giám đốc Công an Thành phố H và Quyết định số 100/QĐ-PC11A-Đ1 ngày 18/7/2021 của Giám thị Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021, N được Ban giám thị Trại tạm giam C1 phân công làm công tác quản giáo tại G, chịu trách nhiệm cấp phát các tiêu chuẩn, chế độ cho người bị kết án tử hình tại G, trong đó có buồng giam 32B4 của người bị kết án tử hình Văn Kính Dương. Trong khoảng thời gian này, D có nhiều lần trao đổi và nhờ N giúp đỡ đưa điện thoại vào để D liên lạc với gia đình nhưng N không chấp nhận.

[2.2] Đến ngày 10/02/2022, mặc dù N đã được Ban giám thị Trại tạm giam C1 phân công làm công tác quản giáo tại Gác 2, không phụ trách buồng giam D nữa nhưng khi được D nhờ đưa đồ vào buồng giam thì N đồng ý. Theo đó, D cung cấp số điện thoại 0913572862 đối tượng Q (không rõ lai lịch) để N liên hệ người này gửi đồ vào trại tạm giam cho D. Đến 18 giờ cùng ngày, N sử dụng sim rác, gọi vào số điện thoại mà D cung cấp rồi yêu cầu người này gửi quần áo, đồ ăn cho D thì người này đồng ý và hẹn giao đến cổng trại tạm giam qua dịch vụ giao hàng G2. Đến khoảng 12 giờ ngày 11/02/2022, N nhận 01 túi nilon màu đỏ từ tài xế giao hàng G rồi mang về cất giấu tại phòng nghỉ của mình nằm ngoài khu giam giữ, khi kiểm tra túi đồ N thấy có đồ ăn, quần áo và 01 hộp giấy hình chữ nhật được dán băng keo.

[2.3] Đến 16 giờ 45 phút ngày 11/02/2022, N lấy túi nilon màu đỏ bỏ vào cốp xe và chạy vào khu giam giữ. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, lợi dụng lúc Ban chỉ huy Đội quản giáo Số 3 không có mặt tại phòng làm việc, N đã lén lút vào phòng, mở hộc tủ, lấy chùm chìa khóa mở cửa Gác 1, bước vào buồng giam 32B4 của D rồi đưa túi nilon màu đỏ cho D thông qua lỗ phân phát cơm trên cửa. Sau đó, N khóa cửa G1 lại và đi xuống, bỏ chùm chìa khóa lại chỗ cũ rồi đến chỗ làm việc của mình tại Gác 2.

[2.4] Sau khi nhận túi nilon từ N, D kiểm tra thì thấy có 01 hộp giấy hình chữ nhật được dán băng keo, mở ra bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 02 cục sạc, 01 tai nghe và 01 dây cáp sạc. Tiếp đó, D đã sử dụng điện thoại di động nêu trên để liên hệ với người thân, bạn bè của D.

[2.5] Đến ngày 24/02/2022, Trại tạm giam Chí H tiến hành kiểm tra, lục soát đột xuất người, đồ vật của người bị tạm giam và phương tiện giam giữ theo

Kế hoạch số 373/KH-PV11A-Đ1 thì phát hiện và thu giữ của người bị kết án tử hình Văn Kính Dương tại buồng giam 32B4 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 02 cục sạc, 01 tai nghe và 01 dây cấm sạc.

[2.6] Tại văn bản số 4080/PC11A-Đ1 ngày 05/12/2023 của Trại tạm giam C, Công an Thành phố H thì hành vi nêu trên của Đỗ Vĩnh N đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Trại, của ngành, nguy cơ mất an toàn giam giữ, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận đối với các cán phạm nhân trong việc chấp hành nội quy giam giữ và vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản giáo.

[2.7] Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 Điều 2, khoản 6, khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số: 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ thì hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Vĩnh N đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do hành vi phạm tội của bị cáo đã được xác định rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét đề nghị của luật sư bào chữa cho rằng cần đối chất với Văn K D để làm rõ ý thức chủ quan của bị cáo.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính đúng đắn của cơ quan quản lý Nhà nước về công tác giam giữ, làm suy yếu, mất niềm tin của nhân dân vào hoạt động giam giữ của Trại tạm giam C, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của ngành Công an, gây dư luận xấu trong nội bộ trại tạm giam và mất trật tự, trị an xã hội. Bản thân bị cáo là cán bộ công an nhân dân, được đào tạo cơ bản, có nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật giam giữ về việc tổ chức cho người bị tạm giam nhận quà của thân nhân nhưng nhằm củng cố uy tín của bản thân một cách không chính đáng, bị cáo vẫn lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của mình để tự ý nhận đồ vật thuộc danh mục cấm từ người thân của người bị kết án tử hình Văn Kính D để đưa vào buồng giam cho D sử dụng trái quy định của Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Thông tư số 32/2017/TT-BCA và Thông tư 34/2017/TT-BCA ngày 19/9/2017 của Bộ C2, Quy chế 328/QC-PC1A-Đ1 ngày 21/4/2020 của Trại tạm giam Chí Hòa, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của Trại tạm giam Chí H, nên xét cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc trong lao động, công tác được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba năm 2006, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì năm 2014, Huy chương chiến sĩ vẻ

vang hạng nhất, năm 2021 và có nhiều giấy khen của Công an Thành phố H vì có thành tích xuất sắc trong phong trào hội thao do Bộ C2 tổ chức, bị cáo có cha là ông Đỗ Văn T được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng, nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên được coi là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 02 cục sạc dự phòng, 01 tai nghe, 01 dây cáp sạc thu giữ của Văn Kính D1, xét cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo Đỗ Vĩnh N là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, xét cần trả lại cho bị cáo N.

[8] Các lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đỗ Vĩnh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2023.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim:

...73999, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), 02 cục sạc dự phòng, 01 tai nghe (loại có dây), 01 dây cắm sạc.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Vĩnh N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus Plus (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone Model A1687, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK/2024/434 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:**
- TAND TC; (1)
 - TAND Cấp Cao; (1)
 - VKSND TP. HCM; (3)
 - Cục THA DS TP. HCM; (1)
 - Sở tư pháp; (1)
 - Cơ quan điều tra; (1)
 - Trại tạm giam; (2)
 - Bị cáo; (1)
 - Người bào chữa; (1)
 - THA HS; (1)
 - Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
 - UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
 - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

